

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện các chế độ, chính sách năm 2024 và các năm 2021-2024, dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2025

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 2430/SNN-KHTH ngày 22/7/2023 về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các chế độ, chính sách năm 2024 và các năm 2021-2024; dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2025. Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn những nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

Thực hiện Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định đang thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025.

1. Thuận lợi

Các chế độ, chính sách của Nhà nước bảo đảm ngân sách đầu tư cho các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng và các hoạt động liên quan đến lâm nghiệp của Nhà nước. Hàng năm ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho công tác bảo vệ và phát triển rừng đã tạo việc làm, thu nhập thêm cho người dân tham gia nhận khoán bảo vệ rừng; trồng và chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng; hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất trong thời gian đóng cửa rừng đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo vệ rừng của các Công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, ...

Thời gian vừa qua, chính sách đầu tư về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định đã và đang phát huy hiệu quả, đạt được nhiều thành tựu tích cực, góp phần bảo vệ và phát triển bền vững vốn rừng hiện có, cải thiện đời sống những người làm nghề rừng, nhất là đồng bào dân tộc ít người, vùng sâu, vùng xa. Được sự quan tâm, hỗ trợ về kinh phí của Trung ương, địa phương; các chính sách về phát triển lâm nghiệp được chú trọng và sự quan tâm chỉ đạo kịp thời từ các cấp, ngành, địa phương cũng như đẩy mạnh cơ chế khuyến khích thu hút đầu tư của các doanh nghiệp vào trồng rừng và chế biến lâm sản. Hầu hết diện tích đất trống, đồi núi trọc quy hoạch lâm nghiệp đã được trồng rừng, góp phần nâng cao giá trị kinh tế rừng, giảm nhẹ thiên tai, ổn định môi trường sinh thái. Chất lượng

diện tích rừng ngày càng được nâng lên và phát huy được giá trị môi trường, tạo nhiều vùng nguyên liệu gỗ cho công nghiệp chế biến, tăng thu nhập cho người dân. Hệ thống đường lâm nghiệp cơ bản được đáp ứng, tạo thuận lợi kết nối giao thông giữa vùng núi và đồng bằng....Tình hình phá rừng, cháy rừng, khai thác vận chuyển mua bán lâm sản, ... từng bước hạn chế.

2. Khó khăn

Từ năm 2021 - 2024, một số cơ chế, chính sách về lâm nghiệp, nhất là chính sách về tài chính chưa phù hợp với thực tế sản xuất đặc thù của ngành; mức hỗ trợ đầu tư thấp đối với đầu tư trồng rừng phòng hộ, đặc dụng theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp; theo đó mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương đầu tư trồng rừng phòng hộ, đặc dụng là 30 triệu đồng/ha cho trồng và 4 năm chăm sóc. Trong khi giá vật tư, phân bón cao, giá nhân công lao động trồng rừng tăng cao, dẫn đến suất đầu tư không đủ để trồng chăm sóc rừng phòng hộ đặc dụng; mức khoán bảo vệ rừng là 300.000 đồng/ha/năm, chưa phù hợp với đơn giá ngày công lao động hiện nay.

Năm 2021, ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ cho công tác bảo vệ và phát triển rừng phân bổ cho tỉnh chậm và còn thiếu nhiều đã ảnh hưởng đến công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh. Năm 2021, tổng nhu cầu kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ cho công tác bảo vệ và phát triển rừng là 59.248,43 triệu đồng; nhưng năm 2021 ngân sách Trung ương chỉ phân bổ cho tỉnh Bình Định là 11.600 triệu đồng, đạt 19,6 % kế hoạch.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Về bảo vệ rừng

a) Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng 6 tháng đầu năm 2024 được thực hiện tương đối tốt. Lực lượng kiểm lâm, chủ rừng và các đơn vị ở địa phương tăng cường tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng; tổ chức lực lượng chốt chặn các điểm trọng yếu để ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản; phối hợp kiểm tra, ngăn chặn việc phá rừng, khai thác rừng, lấn, chiếm rừng trái pháp luật, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, các đơn vị đang tổ chức bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng với diện tích 86.413,23 ha, hỗ trợ 10 cộng đồng dân cư thôn bản vùng đệm khu để đồng quản lý rừng đặc dụng. Cụ thể:

- Khoán bảo vệ rừng chuyên tiếp: 51.379,47 ha; khoán bảo vệ rừng mới 255,64 ha.

- Khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng: 83,6 ha.

- Hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng: 20.037,18 ha.

- Hỗ trợ quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng: 14.657,34 ha.

- Hỗ trợ cộng đồng dân cư vùng đệm khu rừng đặc dụng: 10 cộng đồng.

b) Chăm sóc rừng trồng: Năm 2024, kế hoạch chăm sóc rừng trồng 19.500 ha (*chăm sóc lần 1 là 13.650 ha và chăm sóc lần 2 là 19.500 ha*). Từ đầu năm đến nay, chăm sóc lần 1 được 13.650 ha và các đơn vị đang chuẩn bị triển khai chăm sóc lần 2, ước đến cuối năm 2024, đạt 100% kế hoạch

c) Sản xuất cây giống: Năm 2024, kế hoạch sản xuất 200 triệu cây giống các loại. Từ đầu năm đến nay, đã sản xuất được 115,9 triệu cây giống các loại.

d) Công tác trồng rừng: Năm 2024, kế hoạch trồng rừng tập trung đạt 8.500 ha, trong đó trồng rừng gỗ lớn đạt 2.000 ha. Từ đầu năm đến nay, đã trồng được đã trồng được 1.073,55 ha.

đ) Khai thác rừng trồng: Năm 2024, sản lượng khai thác dự kiến là 1.050.000 m³. Từ đầu năm đến nay, đã khai thác được 5.301,58 ha, sản lượng 706.876,67 m³.

e) Về việc thực hiện quản lý rừng bền vững và rừng trồng có chứng chỉ FSC, VFCS/PEFC

- Quản lý rừng bền vững: Từ đầu năm đến nay, đã tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt 02 phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng phòng hộ An Lão và Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn. Lũy kể đến nay, đã có 10 đơn vị được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, gồm: 03 Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Hà Thanh, Sông Côn và 07 Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng (Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn và các Ban Quản lý rừng phòng hộ An Lão, Hoài Ân, Phù Cát, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn). Hiện nay, các Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn, Vân Canh đang hoàn chỉnh Phương án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC: Đến nay, diện tích rừng được cấp chứng chỉ trên địa bàn tỉnh 12.175,9 ha; trong đó: diện tích rừng tự nhiên 1.450,0 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh (khu vực bảo vệ ven suối) 217,0 ha, diện tích rừng trồng: 10.508,9 ha.

g) Kết quả thực hiện trồng, chuyển hóa rừng cây gỗ lớn: Từ đầu năm đến nay, không có diện tích trồng, chuyển hóa rừng cây gỗ lớn. Đến nay, diện tích trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh: 9.882 ha.

h) Tình hình thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025: Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh trồng được 510.163 cây. Lũy kể từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 2.601.905 cây.

2. Tình hình phân bổ kinh phí

a) Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2024 tại Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 để trả nợ khối lượng thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2021 còn thiếu và thực hiện kế hoạch năm 2024 với tổng số tiền 26.401 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Trả nợ khối lượng thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2021 còn thiếu là 7.760,084 triệu đồng.

- Phân bổ Kinh phí thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2024, số tiền: 18.640,916 triệu đồng, gồm:

+ Phân bổ đủ kinh phí thực hiện khoán bảo vệ rừng, khoán khoán nuôi tái sinh rừng năm 2024 là 13.935,421 triệu đồng.

+ Cấp kinh phí hỗ trợ quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn và hỗ trợ 10 cộng đồng dân cư vùng đệm khu rừng đặc dụng An Toàn là 1.625,734 triệu đồng.

+ Cấp kinh phí hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng là 3.079,761 triệu đồng.

b) Kinh phí thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2024 còn thiếu, số tiền: 6.256,378 triệu đồng, gồm:

- Kinh phí thực hiện khoán bảo vệ 8.299,7 ha rừng tự nhiên tại xã Vĩnh An huyện Tây Sơn, số tiền 2.664,204 triệu đồng (diện tích 8.299,7 ha tại xã Vĩnh An huyện Tây Sơn chuyển từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sang, vì năm 2024, xã Vĩnh An đạt chuẩn nông thôn mới).

- Kinh phí hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng còn thiếu: 3.352,174 triệu đồng, gồm:

+ Công ty TNHH lâm nghiệp Sông Côn: 1.160,966 triệu đồng.

+ Công ty TNHH lâm nghiệp Hà Thanh: 2.191,208 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn: 240,0 triệu đồng.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH GIAI ĐOẠN 2021-2024

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 về việc phê duyệt Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Định; Quyết định số 2787/QĐ-BCĐ ngày 25/11/2022 Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Chương trình.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 783/QĐ-SNN ngày 23/11/2022 về việc kiện toàn Văn phòng thường trực Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Định; Quyết định số 580/QĐ-SNN ngày 16/9/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; văn bản số 2680/SNN-KL ngày 12/10/2022 về việc xây dựng Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2021-2025.

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch

- Về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng

+ Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2021-2024 được thực hiện tương đối tốt, hàng năm các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng và chủ rừng tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng và chốt chặn bảo vệ rừng tại các địa bàn trọng yếu; thường xuyên tổ chức tuần tra bảo vệ rừng. Các đơn vị, chủ rừng triển khai các biện pháp PCCCR ở cơ sở; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao. Các hạt kiểm lâm đã tổ chức tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã và phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ chức tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR.

+ Các chủ rừng đã tổ chức lực lượng bảo vệ rừng phối hợp cùng các hộ gia đình, cộng đồng địa phương nhận khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên giai đoạn năm 2021-2024.

+ Diện tích thực hiện giai đoạn năm 2021-2024: khoán bảo vệ rừng 191.694,93 lượt ha, đạt 87,35% kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025; Hỗ trợ bảo vệ rừng 109.494,9 lượt ha đạt 82% kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025; Khoán khoanh nuôi tái sinh rừng 1.500,6 lượt ha, đạt 47,8% kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025.

+ Công tác bảo tồn đa dạng sinh học tại các khu rừng đặc dụng: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định có 04 khu rừng đặc dụng, cụ thể: Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, huyện An Lão: 22.682,09 ha; Khu rừng lịch sử, văn hóa cảnh quan Núi Bà, huyện Phù Cát: 8.308,39 ha; Khu rừng lịch sử, văn hóa, cảnh quan Vườn Cam - Nguyễn Huệ, huyện Vĩnh Thạnh: 209,82 ha; Khu rừng lịch sử cảnh quan Quy Hòa - Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn: 1.639,35 ha.

- Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng

+ Diện tích thực hiện giai đoạn năm 2021-2024: Trồng rừng 43.510,03 ha, đạt 113,09% kế hoạch giai đoạn 2021 – 2025; Chăm sóc rừng trồng: 67.598,8 lượt ha, đạt 90,13% kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025. Những năm gần đây tỉnh đã có chủ trương xây dựng, phát triển trồng rừng phòng hộ hỗn loài trên quy mô rộng, nhiều loài cây bản địa như Sao đen, Lim xanh đã được đưa vào trồng rừng nâng cao hiệu quả phòng hộ, góp phần, phục hồi hệ sinh thái rừng, bảo vệ đa dạng sinh học. Đối với trồng rừng sản xuất chủ yếu là trồng lại rừng sau khai thác, rừng sản xuất được đầu tư theo hướng thâm canh, nâng cao năng suất, công tác chọn lựa chọn giống cây trồng chất lượng cao ngày càng được chú trọng.

+ Năng suất rừng trồng bình quân năm 2020 là 20 m³/ha/năm, đến nay là 22 m³/ha/năm, đạt 100% kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025; đối với rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn, năng suất bình quân đạt tới 25 m³/ha/năm.

+ Chất lượng cây giống của tỉnh được kiểm soát nguồn gốc giống thông qua việc thẩm định, công nhận nguồn giống đối với giống cây trồng lâm nghiệp chính, như: Phi lao, Sao đen, Lim xanh, Thông Caribê, Keo lá tràm, Bạch đàn và Keo lai. Đối với giống cây không thuộc danh mục giống cây trồng lâm nghiệp chính, nếu

trồng rừng bằng vốn ngân sách nhà nước thì cây giống phải được kiểm tra chất lượng trước khi đem đi trồng rừng.

+ Trồng cây phân tán: Ngày 24/3/2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, kế hoạch đến năm 2025 tổng diện tích trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh là 11.027.403 cây (trồng cây phân tán 9.115.500 cây; trồng rừng tập trung 1.911.903 cây); tuy nhiên theo kế hoạch các huyện xây dựng thì khối lượng thực hiện cả giai đoạn 2021-2025 là: 9.011.384 cây, giảm 2.016.019 cây (trồng cây phân tán giảm 1.157.076 cây; trồng rừng tập trung giảm 858.943 cây) so với nhiệm vụ trồng cây xanh trên toàn tỉnh tại Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 24/3/2021 vì quỹ đất phù hợp để trồng cây xanh tại các địa phương hạn chế. Lũy kế từ năm 2021 – 2024, đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 2.601.907 cây, tương đương 2.601,907 ha, đạt 28,87%. Trong đó: Trồng cây phân tán: 2.028.165 cây (khu vực đô thị: 568.085 cây; khu vực nông thôn: 460.080 cây); Trồng dọc các tuyến Đường, công viên, quảng trường; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, và các công trình công cộng khác; Trồng rừng phòng hộ và trồng rừng sản xuất: 573.742 cây (Trồng rừng phòng hộ: 141.950 cây; trồng rừng sản xuất: 431.792 cây).

+ Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng từ 2021 đến tháng 7/2024: Đã khai thác được 29.535,44 ha, đạt 76,8% kế hoạch giai đoạn 2021 – 2025; sản lượng gỗ khai thác 1.725.907 m³.

- Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng

+ Xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững: Đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 10 đơn vị (*trên tổng số 12 đơn vị*) được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, gồm: 03 Công ty TNHH Lâm nghiệp (*Quy Nhơn, Hà Thanh, Sông Côn*) và 07 Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng (*Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn và các Ban Quản lý rừng phòng hộ: An Lão, Hoài Ân, Phù Cát, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn*). Hiện nay, các Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn, Vân Canh đang hoàn chỉnh Phương án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và dự kiến đến cuối năm 2024, UBND tỉnh sẽ phê duyệt, đạt 100% kế hoạch giai đoạn 2021 – 2025.

+ Diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC: Đến nay, diện tích rừng được cấp chứng chỉ trên địa bàn tỉnh 12.175,9 ha; trong đó: diện tích rừng tự nhiên 1.450,0 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh (khu vực bảo vệ ven suối) 217,0 ha, diện tích rừng trồng: 10.508,9 ha.

- Nhiệm vụ khác: Thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ triển khai Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia; kế hoạch cơ cấu lại lĩnh vực lâm nghiệp; các đề án, dự án liên quan

+ UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định (*Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 06/6/2022*).

+ Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: UBND tỉnh đã cung cấp thông tin phục vụ lập Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT (văn bản số 64/UBND-KT ngày 06/01/2022).

+ Kế hoạch cơ cấu lại lĩnh vực lâm nghiệp; các đề án, dự án liên quan: Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp thuộc lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 đã được tổng hợp chung trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT và UBND đã ban hành Quyết định Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 (*Quyết định số 4547/QĐ-UBND ngày 15/11/2021*).

b) Tình hình huy động, phân bổ kinh phí

- Ngân sách Trung ương phân bổ cho tỉnh Bình Định 110.426,34 triệu đồng; trong đó: Kinh phí sự nghiệp: 105.426,34 triệu đồng; kinh phí đầu tư: 5.000 triệu đồng và đã thực hiện giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Thu từ nguồn vốn dịch vụ môi trường rừng: 47.250 triệu đồng.

Chi trả dịch vụ môi trường rừng: Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật; công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách thường xuyên đã từng bước góp phần làm thay đổi nhận thức, ý thức của người dân, tác động tích cực đến công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trên những lưu vực cung ứng DVMTR và được chi trả tiền DVMTR. Những khu rừng cung ứng DVMTR giao khoán cho hộ gia đình, cộng đồng dân cư bảo vệ chưa phát hiện tình trạng phá rừng hoặc cháy rừng. Ý thức trách nhiệm trong bảo vệ rừng của người dân, cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số được nâng cao. Nguồn thu từ DVMTR đã góp phần cải thiện cuộc sống của một bộ phận người dân, nâng cao hiệu quả việc bảo vệ rừng. Đối với đơn vị là tổ chức, nguồn kinh phí thu được từ DVMTR là nguồn tài chính đáng kể cho việc tăng cường lao động tuần tra bảo vệ phát triển rừng.

- Từ các nguồn vốn khác: 2.935.102 triệu đồng.

- Kinh phí còn thiếu chưa được ngân sách Trung ương phân bổ

+ Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình năm 2024 (*gồm thực hiện kế hoạch năm 2024 và trả nợ của năm 2021*) là 32.657,378 triệu đồng.

+ Tổng kinh phí đã được ngân sách Trung ương phân bổ để thực hiện Chương trình năm 2024 (*gồm thực hiện kế hoạch năm 2024 và trả nợ của năm 2021*) là 26.401 triệu đồng

+ Tổng kinh phí thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2024 còn thiếu 6.256,378 triệu đồng, gồm:

* Kinh phí thực hiện khoán bảo vệ 8.299,7 ha rừng tự nhiên tại xã Vĩnh An huyện Tây Sơn 2.664,204 triệu đồng (*diện tích 8.299,7 ha rừng tự nhiên tại xã Vĩnh An huyện Tây Sơn: Từ năm 2021 đến năm 2023 thuộc đối tượng thực hiện Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc*

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; từ năm 2024 trở đi chuyển sang thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững sau khi xã Vĩnh An huyện Tây Sơn được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới tại Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh).

* Kinh phí hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng còn thiếu: 3.352,174 triệu đồng, gồm: Công ty TNHH lâm nghiệp Sông Kôn: 1.160,966 triệu đồng. Công ty TNHH lâm nghiệp Hà Thanh: 2.191,208 triệu đồng.

* Kinh phí hỗ trợ quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn: 240,0 triệu đồng.

(Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản số 3994/UBND-TH ngày 28/5/2024 về việc bổ sung kinh phí còn thiếu năm 2024 thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững gửi Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

4. Đánh giá

a) Kết quả đạt được

- Công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Định, sự quan tâm phối hợp của các cấp, các ngành.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp và các đơn vị có liên quan đã triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng nên đã có sự chuyển biến về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của một bộ phận nhân dân đối với sự nghiệp phát triển bền vững tài nguyên rừng, từ đó xác định được việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác bảo vệ, phát triển rừng và phát triển ngành lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, lực lượng trong quản lý, bảo vệ rừng tiếp tục được củng cố, tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, phát triển rừng.

- Diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng phòng hộ ven biển, rừng trồng phòng hộ, đặc dụng môi trường cảnh quan chủ yếu được giao khoán bảo vệ, khoán khoán nuôi tái sinh cho các hộ, gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn sống ở gần rừng.

Năm 2021, nguồn kinh phí Trung ương phân bổ cho công tác bảo vệ rừng không đủ, năm 2022 nguồn kinh phí Trung ương phân bổ rất chậm; nguồn kinh phí cho trồng và chăm sóc rừng từ 2022 và 2023 không có; nhưng với nỗ lực của các chủ rừng và các hộ nhận khoán đã tích cực thực hiện bảo vệ rừng; do đó công tác bảo vệ rừng được thực hiện tương đối tốt, hạn chế được việc phá rừng làm nương rẫy, khai thác gỗ, chặt củi đốt than; đồng thời tạo được mối liên kết gắn bó giữa người dân với chủ rừng; hỗ trợ tích cực cho các ngành chức năng trong công tác bảo vệ phát triển rừng.

b) Tồn tại

- Công tác bảo vệ rừng nhìn chung được thực hiện tốt, nhưng rừng tự nhiên vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn do sự tác động ngày càng nhiều vào rừng của con người nhất là nạn phá rừng, khai thác gỗ trái phép; các giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học chưa được quan tâm, biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt. Sinh trưởng của rừng đặc biệt là rừng trồng đang bị đe dọa bởi thời tiết cực đoan, nắng nóng kéo dài dễ xảy ra cháy rừng; gió bão gây đổ gãy gây thiệt hại cho rừng trồng.

- Các hoạt động sản xuất lâm nghiệp đã bước đầu thu hút sự tham gia của toàn xã hội và đang chuyển hướng theo hướng phát triển lâm nghiệp xã hội, với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế khác nhau. Tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, tồn tại, như: Nhận thức của xã hội về vai trò, lợi ích của rừng và nghề rừng còn rất khác nhau; sự tham gia của người dân trong quá trình phát triển lâm nghiệp còn thấp. Vai trò và tác động của rừng và nghề rừng đối với xoá đói giảm nghèo chưa cao.

c) Nguyên nhân

- Sản xuất lâm nghiệp có chu kỳ kinh doanh dài, rủi ro lớn, chủ yếu phụ thuộc vào thời tiết, mùa vụ; hiện trường sản xuất trải rộng, tập trung chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, địa hình khó khăn phức tạp, hạ tầng thấp kém đặc biệt là đường giao thông đến các khu rừng; đời sống người dân còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn hạn chế. Những hạn chế này ảnh hưởng rất lớn đến công tác bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh.

- Do biến đổi khí hậu nên thời tiết diễn biến phức tạp, mùa khô hạn kéo dài dẫn đến nguy cơ xảy ra cháy rừng rất cao.

- Nhu cầu sử dụng đất sản xuất ngày càng lớn do sự gia tăng dân số, tốc độ đô thị hoá, giá gỗ nguyên liệu tăng dẫn đến nguy cơ xâm hại đến rừng tự nhiên là rất lớn, gây khó khăn không nhỏ cho công tác bảo vệ rừng.

- Về lực lượng kiểm lâm hiện chưa đủ biên chế so với diện tích rừng hiện có; các ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng đang quản lý diện tích rừng lớn nhưng chưa được bố trí đủ nhân lực chuyên trách bảo vệ rừng theo quy định hiện hành nên không đủ sức bảo vệ rừng được giao.

IV. KẾ HOẠCH LÂM NGHIỆP NĂM 2025

1. Bối cảnh, dự báo

Năm 2025 là năm cuối cùng để hoàn thành Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Trong khi đó, kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn rủi ro, đặt ra nhiều thách thức cho quá trình phát triển bền vững, do đó, nhiệm vụ đặt ra trong năm 2025 có nhiều khó khăn.

Để tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua các khó khăn thách thức, việc xây dựng kế hoạch phát triển lâm nghiệp năm 2025 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển lâm nghiệp năm 2024, các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và dự báo tình hình trong

nước, thế giới và khu vực trong giai đoạn tới tác động, ảnh hưởng đến phát triển lâm nghiệp; từ đó xác định kế hoạch năm 2025 phù hợp với mục tiêu phát triển của kế hoạch 5 năm 2021-2025.

2 Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, khai thác hợp lý và sử dụng có hiệu quả tiềm năng đất đai, xác định cơ cấu cây trồng hợp lý, nâng cao năng suất và chất lượng rừng bằng nhiều loài cây có giá trị kinh tế, xây dựng được các vùng sản xuất lâm nghiệp tập trung, quy mô lớn, phát triển rừng trồng theo hướng thâm canh gỗ lớn, phù hợp với từng vùng sinh thái và điều kiện lập địa cụ thể, đáp ứng nhu cầu gỗ nguyên liệu và chế biến lâm sản;

- Phát triển Lâm nghiệp gắn với phát triển kinh tế, ổn định xã hội và bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái, phát triển kinh tế rừng toàn diện, bền vững, góp phần xoá đói giảm nghèo, ổn định và từng bước cải thiện, nâng cao đời sống cho người dân, góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

b) Mục tiêu cụ thể

- Bảo vệ và xây dựng ổn định diện tích rừng tự nhiên hiện có, nâng cao chất lượng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất. Phát huy chức năng phòng hộ đầu nguồn, tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 đạt 58%, góp phần cải thiện môi trường, cân bằng sinh thái, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, tạo nguồn sinh thủy và bảo tồn tính đa dạng sinh học;

- Hình thành các vùng rừng trồng gỗ lớn tập trung, tạo ra nguồn nguyên liệu từ rừng trồng đáp ứng nhu cầu cho công nghiệp chế biến.

- Thực hiện lồng ghép chương trình phát triển lâm nghiệp với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, góp phần tạo công ăn việc làm, xoá đói giảm nghèo cho người dân trên địa bàn.

3. Nhiệm vụ

a) Bảo vệ rừng: 118.287,48 ha, trong đó:

- Bảo vệ rừng đặc dụng: 13.757,34 ha.

- Bảo vệ rừng phòng hộ: 56.191,96 ha (*chuyển tiếp: 56.112,16 ha và mới: 79,8 ha*).

- Bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên (DN Nhà nước được Nhà nước giao rừng sản xuất là rừng tự nhiên trước ngày 01/01/2019): 20.037,18 ha (Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn 6.731,98 ha; Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh 13.305,20 ha).

- Bảo vệ rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên do UBND cấp xã đang quản lý diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê: 28.301,0 ha.

b) Khoán khoán nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: 283,6 ha (chuyển tiếp)

c) Chăm sóc rừng trồng: 19.500 ha.

d) Trồng rừng tập trung: 8.000 ha.

đ) Quản lý rừng bền vững: Tuyên truyền, khuyến khích các chủ rừng khác xây dựng và thực hiện quản lý rừng theo quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 và Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Quản lý rừng bền vững.

4. Nhu cầu vốn

a) Tổng nhu cầu vốn: 553.947,009 triệu đồng

- Vốn ngân sách nhà nước (vốn sự nghiệp NSTW) năm 2025 là: 52.272,509 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn trả nợ khối lượng thực hiện năm 2024: 6.256,378 triệu đồng.

+ Vốn thực hiện kế hoạch năm 2025: 46.016,131 triệu đồng

- Vốn DVMTR: 2.238,525 triệu đồng.

- Vốn khác: 499.435,975 triệu đồng.

b) Cơ chế huy động vốn

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho công tác bảo vệ rừng tự nhiên, rừng trồng phòng hộ ven biển và rừng trồng phòng hộ, đặc dụng môi trường, cảnh quan.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng và chế biến lâm sản.

- Tăng cường hợp tác với các nước và các tổ chức quốc tế; thu hút nguồn vốn ODA của các nước, tổ chức phi Chính phủ đầu tư cho bảo vệ, phát triển rừng của tỉnh, khuyến khích các nhà đầu tư, các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp.

- Lồng ghép các dự án phát triển lâm nghiệp với các chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo, phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

- Sử dụng có hiệu quả tiền chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ biến công tác bảo vệ và phát triển rừng cho nhân dân nhất là người dân ở các vùng rừng, ven rừng về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bảo vệ và phát triển rừng; tiếp tục thực hiện vận động các hộ gia đình, cộng đồng thôn bản sống trong và gần rừng ký cam kết bảo vệ rừng, thay đổi nhận thức tập quán sản xuất lâm nghiệp quảng canh sang thâm canh, kết hợp sản xuất gỗ nhỏ và gỗ lớn có giá trị kinh tế cao. Xây dựng tin, bài, phóng sự gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến trong công tác bảo vệ và phát triển rừng để tuyên truyền, nhân rộng trong mọi tầng lớp nhân dân.

2. Về quản lý quy hoạch và đất quy hoạch cho phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất

Quản lý chặt chẽ, điều chỉnh kịp thời quy hoạch lâm nghiệp cho phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh; thực hiện xã hội hóa lâm nghiệp cho các năm tiếp theo; giải quyết dứt điểm các vụ việc tranh chấp đất rừng; hạn chế tình trạng xâm canh trồng rừng để người dân và các doanh nghiệp yên tâm đầu tư trồng rừng.

3. Về bảo vệ rừng

a) Bảo vệ và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có; tăng cường năng lực thực thi pháp luật, giảm dần tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; chú trọng công tác phòng cháy chữa cháy rừng, phòng trừ sâu bệnh hại rừng;

b) Xây dựng các quy ước, hương ước tại thôn, bản về bảo vệ rừng; thực hiện cam kết tham gia quản lý bảo vệ rừng giữa các chủ rừng với chính quyền địa phương; tăng cường công tác tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia quản lý bảo vệ và phát triển rừng; phát triển các mô hình quản lý rừng cộng đồng để nâng cao trách nhiệm trong quản lý bảo vệ rừng.

4. Về giao rừng, cho thuê rừng

Thực hiện công tác giao rừng, cho thuê rừng thống nhất, đồng bộ với giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; phối hợp thực hiện công tác giao đất, cho thuê đất cho 05 Ban quản lý rừng phòng hộ chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất và các hộ gia đình, cá nhân chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp để phát triển sản xuất lâm nghiệp lâu dài, ổn định.

5. Về khoa học, công nghệ và khuyến lâm

a) Tăng cường công tác quản lý giống cây lâm nghiệp theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Đẩy mạnh sản xuất giống bằng công nghệ sinh học đảm bảo cây trồng có năng suất, chất lượng cao. Tăng cường công tác khuyến lâm, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trồng lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng, trồng rừng kinh tế thâm canh chất lượng cao;

c) Nâng cao chất lượng rừng tự nhiên bằng các biện pháp lâm sinh như cải tạo rừng, khoanh nuôi tái sinh, nuôi dưỡng rừng, làm giàu rừng ...

6. Giải pháp thị trường

a) Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp chế biến gỗ tiếp cận và áp dụng công nghệ chế biến, quản lý theo tiêu chuẩn chất lượng ISO; thực hiện quy trình quản lý Chuỗi hành trình FSC – CoC đáp ứng yêu cầu sản xuất lớn, chất lượng đồng bộ, thời gian giao hàng nhanh, kiểu dáng mẫu mã đa dạng, phong phú. Sử dụng nguồn nguyên liệu gỗ nhập khẩu và khai thác từ các khu rừng được quản lý bền vững, có chứng chỉ FSC, bước đầu đáp ứng được các yêu cầu, tiêu chuẩn nghiêm ngặt về môi trường của các nước EU và Hoa Kỳ;

b) Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Bình Định hoạt động hiệu quả và làm tốt vai trò cầu nối giữa các doanh nghiệp cùng ngành hàng liên kết, hỗ trợ nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

c) Sở Công thương xây dựng và đưa vào hoạt động Sàn giao dịch Thương mại điện tử chuyên ngành đồ gỗ Bình Định; ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham dự hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài phù hợp với thực tế, góp phần tăng cường hoạt động xây dựng và phát triển thương hiệu và nhãn hiệu sản phẩm để nâng cao giá trị gia tăng, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

7. Về hợp tác quốc tế

Tăng cường xúc tiến đầu tư, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường tiêu thụ các loại lâm sản, lâm sản ngoài gỗ. Kêu gọi, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất lâm nghiệp, chế biến lâm sản

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển Lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 13-CT/TW của ban bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Luật Lâm nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật Lâm nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT cân đối và bố trí kế hoạch vốn ngân sách hàng năm đủ và kịp thời để thực hiện có hiệu quả các nội dung Chương trình Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giải quyết các vấn đề về giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp gắn với giao rừng, cho thuê rừng theo quy hoạch đã được phê duyệt.

4. UBND các huyện, thành phố

a) Chịu trách nhiệm về công tác quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp, công tác bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT để tổ chức thực hiện Chương trình Lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025 có liên quan đến ngành, địa phương mình quản lý; tổ chức thực hiện lồng ghép với các chương trình, dự án khác tại địa phương.

VII. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ: Đề nghị Chính phủ tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí kịp thời và đầy đủ cho công tác quản lý và bảo vệ diện tích rừng tự nhiên; tăng ngân sách đầu tư có trọng điểm cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, xây dựng kết cấu

hạ tầng lâm nghiệp đồng bộ; tăng biên chế cho lực lượng kiểm lâm, đảm bảo năng lực pháp lý thừa hành pháp luật trên địa bàn; Ban hành các chính sách về cơ chế hỗ trợ vốn, cơ chế cho vay phù hợp với trồng rừng kinh doanh gỗ lớn. Cân đối ngân sách để bố trí vốn đầu tư xây dựng đường lâm nghiệp, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chuyên ngành chế biến gỗ

2. Đối với Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài Chính

a) Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT: Hỗ trợ đầu tư các cơ sở sản xuất giống, nguồn giống chất lượng cao; Hỗ trợ tăng cường công tác xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm lâm nghiệp; Tăng cường chính sách hỗ trợ khuyến khích các nhà đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp từ khâu sản xuất giống, trồng rừng đến khai thác và tiêu thụ sản phẩm; Nghiên cứu, khảo nghiệm để đưa giống cây trồng lâm nghiệp có năng suất cao, tính chống chịu sâu bệnh hại và môi trường khắc nghiệt phù hợp với mục đích kinh doanh gỗ lớn, phù hợp với từng loại lập địa.

b) Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ kinh phí sự nghiệp cho công tác hỗ trợ bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững kinh phí còn thiếu năm 2024 là: 6.256,378 triệu đồng và cấp bổ sung kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu bảo vệ rừng là 7% trên tổng kinh phí chi cho bảo vệ rừng năm 2024 của Tiểu dự án 1, Dự án 3 (*theo quy định của Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp*): 3.279,87 triệu đồng.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu